

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **21/2020/DS-ST**

Ngày: 30/11/2020

V/v: “*Tranh chấp về huê, hụi*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hà

2. Nguyễn Hoàng Bích L

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên
tòa:** Ông Lư Ngọc Quý - Kiểm sát viên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2020/TLST-DS, ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp về huê, hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/QĐST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị M, sinh năm 1972

Địa chỉ: thôn 01, xóm 01, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2/ **Bị đơn:** Vợ chồng ông Lương T, sinh năm 1980

Bà Ngô Thị Kim L, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn 03, xóm 9, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Ngô Thị M trình bày:

Vào ngày 15 tháng giêng năm 2018(AL) bà khai đây hụi 10.000.000đồng/tháng do bà làm thủ, hụi gồm 11 phần, mãn hụi ngày 15 tháng 11 năm 2018(AL), vợ chồng ông Lương T và bà Ngô Thị Kim L chơi 2 phần trong đây hụi này.

Tháng 4/2018 vợ chồng ông hốt hụi một phần, còn 01 phần sống. Đến tháng 6/2018(AL) vợ chồng ông T hốt phần còn lại, bà không đồng ý nên đến tháng 7/2018 vợ chồng ông T mới hốt được phần còn lại. bà đã giao tiền đầy đủ cho vợ chồng ông T, hàng tháng vợ chồng ông T đóng tiền hụi chết cho bà 20.000.000đồng/tháng. Tuy nhiên, vợ chồng ông T không đóng đầy đủ nên ngày 25/11/2018(AL), hai bên tính toán số nợ còn lại vợ chồng ông T phải trả cho bà M là 52.100.000đồng, vợ chồng ông hẹn ra ngày(Tức ra tháng giêng) trả cho bà M.

Năm 2019, vợ chồng ông T trả dần cho bà nhiều lần được 27.100.000đồng, còn lại 25.000.000đồng không trả dù bà nhiều lần yêu cầu, vợ chồng ông T còn thách thức bà đi kiện

Tại Tòa hôm nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lương T và bà Ngô Thị Kim L phải trả số nợ 25.000.000đồng, bà không yêu cầu trả lãi.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 8 năm 2020, bị đơn ông Lương T trình bày:

Đầu năm 2018 vợ chồng ông chơi hụi do bà Ngô Thị M làm thủ, đầu năm khai hụi, cuối năm mãn hụi, hụi 10.000.000đ/ tháng, gồm 11 phần, vợ chồng ông chơi 2 phần trong đây hụi này. Vợ chồng ông có hốt cả 02 phần hụi, tháng mấy không nhớ, số tiền chồng hụi bao nhiêu ông cũng không nhớ nhưng cuối năm giữa vợ chồng ông với bà M đã kết số nợ, vợ chồng ông còn nợ bà M 52.100.000đồng, vợ chồng ông viết và ký giấy nợ cho bà M hứa ra ngày trả cho bà M

Giấy nợ viết ngày 25/11/2018(AL) chính ông T viết và vợ chồng ông ký cho bà M, hẹn ra ngày trả nợ.

Năm 2019 vợ chồng ông trả dần cho bà M mỗi tháng 3.000.000đồng, trả bao nhiêu tháng không nhớ sao đó ông có lấy tiền góp của bà M 30.000.000đ mỗi ngày góp 1.000.000đồng, 1 tháng góp xong và 1 gói góp 50.000.000đ góp 6 tháng, 1 ngày góp 400.000đồng, ông góp được 5 tháng rưỡi, đối với gói 30.000.000đồng ông góp được 25 ngày.

Bà M kiện ông 25.000.000đồng ông không đồng ý vì ông chỉ còn nợ bà M 11.000.000đ. Hơn nữa, do bà M không làm ăn với ông nữa nên ông không có tiền cho bà con mượn. Dù là vợ chồng vay mượn làm ăn chung để phát triển kinh tế gia đình, nhưng ông đại diện gia đình quyết định việc kiện với bà M, không cần vợ ông là bà Ngô Thị Kim L .

Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu việc tuân theo pháp luật của các đương sự cũng như Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu

cầu của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Lương T và bà Ngô Thị Kim L phải trả cho bà Ngô Thị M số tiền 25.000.000đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp huê, hui theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn vợ chồng ông Lương T và bà Ngô Thị Kim L nhưng tại phiên tòa hôm nay, vợ chồng ông vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị M: Tại phiên tòa hôm nay, bà Ngô Thị M vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Lương T và bà Ngô Thị Kim L phải hoàn trả cho vợ chồng bà 25.000.000đồng tiền hui mà bà đã đóng thay vợ chồng ông T.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có cơ sở, bà M đã cung cấp tài liệu chứng cứ là Giấy hẹn trả tiền ngày 25/11/2018 của vợ chồng ông Lương T và bà Ngô Thị Kim L do ông T viết tay, cả vợ chồng ông cùng ký tên người hẹn. Bị đơn xác nhận có nợ bà Ngô Thị M 52.100.000đồng nhưng chỉ đồng ý trả 11.000.000đồng cho nguyên đơn nên đây là vụ kiện tranh chấp huê, hui theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

Cả nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận có sự kiện vợ chồng ông Lương T và bà Ngô Thị Kim L chơi hui do bà Ngô Thị M làm chủ hui vào ngày 15/01/2018(AL), vợ chồng ông T chơi 02 phần trong đầu hui này và đã hót hết 02 phần hui, cả hai bên xác nhận vợ chồng ông T có nợ bà M số nợ 52.100.000đồng, hẹn ra ngày (Tháng giêng) góp nên khẳng định việc vợ chồng ông T nợ bà M là có thật, vợ chồng ông T phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà M theo thỏa thuận.

Việc ông T cho rằng vợ chồng ông đã góp cho bà M nhiều lần nhưng không nhớ bao nhiêu lần, không giấy tờ hay nhân chứng xác nhận, góp được bao nhiêu ông cũng không nhớ nhưng ông khẳng định chỉ còn nợ bà M 11.000.000đồng là không có căn cứ, nghĩa vụ chứng minh việc ông trả nợ cho bà M ông không thực hiện được nên Hội đồng xét xử phải chấp nhận yêu cầu của bà M, buộc vợ chồng ông phải trả cho bà M 25.000.000đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà M không yêu cầu vợ chồng ông trả lãi, đây là sự tự nguyện của bà M, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận

có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang

